

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1179/1997/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

*Về một số chủ trương, biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 1998*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 12/1997-QH10 của kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa X ngày 12 tháng 12 năm 1997 về nhiệm vụ năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

I. VỀ CHỦ TRƯỞNG, BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 1998

Điều 1. Lĩnh vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn:

- Triển khai các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, trước mắt tập trung khắc phục hậu quả cơn bão số 5, ổn định đời sống nhân dân và nhanh chóng phục hồi nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy sản ở những nơi bị thiên tai.
- Tập trung phát triển vùng chuyên canh lúa xuất khẩu, gạo đặc sản, ngô, cao su, cà phê, hạt điều, mía đường, cây ăn quả... Tổ chức tiêu thụ nông sản hàng hóa cho nông dân. Dành các ưu đãi về đất, vốn, thuế và những hỗ trợ khác để phát triển nhanh công nghiệp chế biến gắn với phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản. Tổng kết và mở rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả ở nông thôn. Công bố giá bán điện sinh hoạt hợp lý đến hộ nông dân theo hướng thu hẹp khoảng cách chênh lệch giá bán điện ở nông thôn và thành phố. Đẩy nhanh việc giao đất

và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Khuyến khích, tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nông dân vay vốn sản xuất.

3. Xây dựng chính sách quản lý, bảo vệ, tiến tới đóng cửa rừng tự nhiên. Chuẩn bị tốt các điều kiện để chỉ đạo thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, tạo điều kiện cho đồng bào trên địa bàn phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống, chấm dứt tình trạng du canh du cư, chặt phá rừng làm nương rẫy. Đối với các hộ dân di cư tự do đã ổn định cuộc sống ở nơi mới, các địa phương thực hiện các giải pháp cụ thể tạo thuận lợi để họ yên tâm làm ăn lâu dài.

4. Ban hành quy chế hướng dẫn thực hiện việc huy động sức dân nhằm quản lý chặt chẽ quy định các khoản đóng góp, kiểm tra công khai các khoản thu, chi tài chính ở tất cả các xã.

Điều 2. Lĩnh vực công nghiệp:

1. Tập trung xây dựng quy hoạch phát triển từng ngành sản xuất và một số các sản phẩm chủ yếu, nhất là các sản phẩm hướng về xuất khẩu, các sản phẩm chế biến để có kế hoạch đầu tư hợp lý, hiệu quả, phát triển nhanh những sản phẩm có tính cạnh tranh cao ở thị trường trong nước và thị trường ngoài nước. Bảo hộ hợp lý sản xuất trong nước phù hợp với lộ trình Việt Nam tham gia AFTA, WTO và các tổ chức kinh tế quốc tế khác.

2. Tăng cường đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ, chuyển đổi cơ cấu sản xuất đối với những doanh nghiệp công nghiệp làm ăn có hiệu quả, đặc biệt là công nghiệp chế biến và sản xuất hàng xuất khẩu.

Điều 3. Lĩnh vực đầu tư phát triển:

1. Thực hiện các giải pháp nhằm huy động tối đa nguồn vốn trong nước, thu hút hơn nữa các nguồn vốn từ bên ngoài (ODA, FDI) để đầu tư phát triển.

2. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định 29/CP ngày 12 tháng 5 năm 1995 quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, theo hướng khuyến khích tất cả các nguồn vốn đầu tư và hình thức đầu tư đối với mọi thành phần kinh tế, đơn giản hóa thủ tục xin hưởng ưu đãi đầu tư.

3. Công bố danh mục các dự án định hướng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, danh mục các dự án theo hình thức BOT trong nước và ngoài nước, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, tạo thuận lợi tối đa cho các chủ đầu tư nước ngoài và chủ đầu tư trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế thực hiện các dự án này.

4. Công bố quy hoạch và danh mục các dự án ODA. Bổ sung, đổi mới quy trình thẩm định và tổ chức xét thầu để giảm đơn thủ tục, phù hợp với các điều ước quốc tế ta đã ký kết, đẩy nhanh tốc độ giải ngân, đảm bảo công trình ODA đưa vào sử dụng đúng tiến độ và có chất lượng cao.

5. Đối với dự án đầu tư bằng vốn ngân sách, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải rà soát chặt chẽ, sắp xếp và đánh giá lại toàn bộ tính hiệu quả, tính cấp bách của từng dự án, khắc phục ngay tình trạng đầu tư phân tán, kém hiệu quả; tập trung đầu tư vào những dự án quan trọng, những dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 1998. Hạn chế tối đa việc khởi công mới các công trình thuộc dự án nhóm B, C. Việc bố trí vốn nhóm C phải bảo đảm dành trên 70% cho các dự án chuyển tiếp và khởi công mới hoàn thành trong năm. Đình hoãn các công trình chưa thật cấp bách; không bố trí kế hoạch các dự án đầu tư không đủ thủ tục theo Nghị định số 42/CP ngày 16 tháng 7 năm 1996 và 92/CP ngày 23 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng.

6. Bố trí vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước, trong đó ưu tiên cho những ngành, những sản phẩm sớm phát huy hiệu quả, nhất là những ngành, sản phẩm hướng về xuất khẩu và thay thế hàng nhập khẩu.

Điều 4. Lĩnh vực tài chính tiền tệ:

1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chính sách thuế theo hướng vừa bảo đảm nguồn thu của ngân sách, vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tích tụ vốn để đầu tư phát triển nhằm nuôi dưỡng nguồn thu, có tính đến yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Bộ Tài chính chủ trì nghiên cứu trình Chính phủ ban hành chế độ khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, nộp thuế lợi tức năm sau cao hơn năm trước theo hướng được cấp lại một phần thuế lợi tức nộp cao hơn năm trước để tái đầu tư. Quy định việc ổn định, công khai mức thuế trong 6 tháng hoặc một năm đối với hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; mở rộng diện thu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng không khuyến khích tiêu dùng. Đẩy mạnh việc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước nhằm tăng thu cho ngân sách. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp từ ngày 1 tháng 1 năm 1999.

3. Thực hiện chính sách triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách. Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu, bảo đảm hợp lý và phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước để áp dụng thống nhất trong cả nước. Thực hiện quy chế thẩm định giá và đấu thầu trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách mua sắm các thiết bị, vật tư có giá trị cao hoặc khối lượng lớn, các thiết bị, tài sản trong các dự án đầu tư xây dựng.

Hạn chế tối đa việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước để xây dựng mới trụ sở làm việc, mua mới xe ô tô con, mua sắm mới các trang bị đắt tiền trong cơ quan hành chính sự nghiệp. Trên cơ sở kết quả kiểm kê tài sản, đất đai khu vực hành chính sự nghiệp và chế độ trang bị tài sản, thực hiện điều hòa tài sản giữa nơi thừa sang nơi thiếu để sử dụng có hiệu quả. Trong quý I năm 1998, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục trụ sở làm việc khởi công mới trong năm 1998; Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định số lượng và đơn vị được mua xe ô tô con trong năm 1998. Kinh phí xây dựng mới trụ sở làm việc và mua xe ô tô con phải nằm trong dự toán ngân sách được giao năm 1998.

Đối với các cơ sở đào tạo, khám chữa bệnh thuộc các Tổng công ty, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần (tối đa không quá 45% so với mức ngân sách nhà nước đang hỗ trợ năm 1997), số còn lại cho phép đơn vị được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh; mức hỗ trợ cụ thể cho từng đơn vị được xác định căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4. Giao dự toán chi ngân sách năm 1998 cho các Bộ, cơ quan Trung ương bằng mức 90% dự toán theo phương án phân bổ ngân sách trung ương đã được ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua (trừ các khoản chi tiền lương và có tính chất lương, chi trả nợ trong và ngoài nước, chi viện trợ, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên từ nguồn vốn vay và viện trợ ngoài nước). Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện giao dự toán chi ngân sách năm 1998 cho các đơn vị trực thuộc bằng mức 90% (trừ các khoản chi tiền lương và có tính chất lương, chi trả nợ, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên từ nguồn vốn vay và viện trợ ngoài nước) và cho ngân sách cấp dưới bằng mức 100% theo phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân quyết định. Căn cứ vào nguyên tắc trên, ủy ban nhân dân huyện giao cho các đơn vị trực thuộc bằng 90% và cho ngân sách cấp dưới bằng

mức 100% theo phương án phân bổ dự toán chi ngân sách đã được Hội đồng nhân dân quyết định.

5. Tiếp tục thực hiện cơ chế sử dụng các nguồn thu để lại cho ngân sách địa phương (thu giao quyền sử dụng đất, tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng, thu từ quảng cáo truyền hình,...) để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp và nông thôn, tái tạo quỹ rừng, phát triển quỹ nhà ở, phát triển ngành truyền hình,... như đã thực hiện trong năm 1997.

6. Tiếp tục thực hiện cơ chế thưởng vượt dự toán thu về thuế xuất nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt cho các địa phương theo nguyên tắc:

Đối với thuế xuất nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu qua biên giới đất liền, thưởng cho địa phương 100% số thu vượt dự toán.

Đối với khoản thu thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất nội địa, hàng nhập khẩu và thuế xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu đường biển, đường hàng không Thủ tướng Chính phủ sẽ quyết định trích một phần theo tỷ lệ (%) trên số thu vượt dự toán thưởng cho địa phương.

Số thu vượt dự toán về thuế xuất, nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu làm căn cứ xét thưởng được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa dự toán thu được giao và số thực thu đối với hàng hóa thực tế có xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới đất liền, cửa khẩu đường biển và cửa khẩu, đường hàng không, thuộc địa bàn của địa phương.

Số thưởng do vượt thu nêu trên chỉ được sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

7. Trên cơ sở kế hoạch cung ứng tiền cả năm 1998, giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước theo dõi sát diễn biến của thị trường để điều hành kế hoạch cung ứng tiền phù hợp với việc thực hiện chính sách tiền tệ, bảo đảm ổn định tiền tệ và giá cả.

Có chính sách khuyến khích để đẩy mạnh huy động vốn trong nước nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

Tiếp tục dành một phần vốn tín dụng ngắn hạn cho đầu tư trung, dài hạn và các đối tượng ưu tiên, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng núi, sản xuất hàng xuất khẩu.

Điều hành chính sách lãi suất, tỷ giá linh hoạt theo hướng có thể giảm lãi suất cho vay, ổn định tỷ giá ở mức cần thiết, bảo đảm khuyến khích xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu, tăng dự